ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

Số: 16844/KH-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2026

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN
Số đến: 15.85
Ngày đến: 9/11

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 561/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; triển khai Dự án 6 "Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030" trong ngành Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Chuyển
- KHNV
- Lưu
09/11/26

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật phòng, chống ma túy;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch triển khai Dự án 6: Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; phấn đấu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh không ma túy vào năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ban Chỉ đạo 26 Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; phấn đấu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh không ma túy vào năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 500/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Dự án 6 "Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 561/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 98-NQ/ĐU ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Y tế về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; phấn đấu xây dựng ngành Y tế Thành phố không ma túy,

Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 561/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; triển khai Dự án 6 "Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030" trong ngành Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường năng lực và hiệu quả đáp ứng của ngành y tế trong phòng, chống ma túy; bảo đảm người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy được tiếp cận kịp thời các dịch vụ xác định tình trạng nghiện, điều trị, chăm sóc sức khỏe, can thiệp tâm lý - xã hội và dự phòng bệnh tật; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu từ năm 2026, 100% cơ sở y tế cấp xã đáp ứng đầy đủ các điều kiện thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định và duy trì thực hiện đến năm 2030.

- Duy trì hoạt động an toàn, liên tục của 100% cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone); 100% cơ sở điều trị được kiểm tra, giám sát chuyên môn hằng năm.

- Ít nhất 90% người điều trị nghiện bằng Methadone/người sử dụng ma túy tiếp cận dịch vụ y tế được tư vấn, hỗ trợ, chuyển gửi phù hợp; 100% cán bộ trực tiếp tham gia được cập nhật kiến thức chuyên môn hoặc hỗ trợ kỹ thuật hằng năm.

- 100% cơ sở y tế tổ chức thực hiện mục tiêu xây dựng cơ sở y tế không ma túy và duy trì thực hiện đến năm 2030.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo

- Phổ biến kịp thời các quy định của pháp luật, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và các quy định có liên quan về phòng, chống ma túy.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế phối hợp giữa Sở Y tế, Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ sở liên quan trong công tác thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố.

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về phòng, chống ma túy vào kế hoạch công tác hằng năm của các đơn vị; xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả.

- Thống nhất đầu mối, nội dung, biểu mẫu và cơ chế trao đổi, đối chiếu thông tin giữa các cơ sở y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan; tăng cường ứng dụng công nghệ

thông tin trong quản lý, theo dõi tiến độ và tổng hợp kết quả thực hiện, bảo đảm việc chia sẻ, khai thác và bảo mật thông tin đúng thẩm quyền và quy định pháp luật.

2. Rà soát hiện trạng, đánh giá nhu cầu và củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ y tế

- Tổ chức khảo sát các cơ sở y tế và đối chiếu số liệu với Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã về nhu cầu xác định tình trạng nghiện, nhu cầu điều trị và chuyển gửi; tổng hợp danh mục cơ sở, nhân sự, trang thiết bị, thuốc, sinh phẩm, địa bàn còn khoảng trống dịch vụ.

- Phân nhóm Trạm Y tế theo tình trạng đáp ứng điều kiện và thực tế triển khai; xây dựng danh mục ưu tiên hỗ trợ, lộ trình khắc phục; xác định cơ sở có thể tiếp nhận, chuyển gửi, hội chẩn hoặc hỗ trợ chuyên khoa.

- Thiết lập, củng cố đầu mối chuyển gửi tại tuyến xã; cập nhật, cung cấp thông tin về cơ sở tiếp nhận, thời gian làm việc và phương thức liên hệ để thuận lợi cho người dân và cơ quan có thẩm quyền trong tiếp cận dịch vụ.

3. Nâng cao chất lượng xác định tình trạng nghiện ma túy

- Hướng dẫn cơ sở y tế rà soát, đảm bảo các điều kiện về xác định tình trạng nghiện ma túy theo Nghị định số 166/2026/NĐ-CP và Thông tư số 14/2026/TT-BYT.

- Chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, khám, theo dõi lâm sàng, xét nghiệm, hội chẩn, kết luận, bàn giao kết quả, lưu trữ hồ sơ và xử lý các tình huống phát sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định chuyên môn, khách quan, kịp thời, an toàn và bảo mật thông tin.

- Bố trí cơ sở có khu vực khám phù hợp, bảo đảm quyền riêng tư, trang thiết bị cấp cứu, phương tiện liên lạc, sinh phẩm xét nghiệm và các điều kiện cần thiết khác theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc tuân thủ quy trình chuyên môn, chất lượng hồ sơ, quản lý và sử dụng sinh phẩm xét nghiệm; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổng hợp số liệu và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

4. Duy trì, nâng cao hiệu quả điều trị Methadone

- Rà soát, củng cố và phát triển mạng lưới cơ sở điều trị, cơ sở cấp phát thuốc Methadone phù hợp với nhu cầu điều trị, khả năng tiếp cận dịch vụ của người bệnh và điều kiện thực tế tại địa phương; bảo đảm duy trì hoạt động điều trị an toàn, liên tục và hiệu quả.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện dự trù, mua sắm, tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, kiểm kê và báo cáo sử dụng thuốc Methadone theo đúng quy định; xây dựng phương án bảo đảm duy trì điều trị khi xảy ra thiên tai, sự cố, gián đoạn cung ứng hoặc người bệnh thay đổi nơi cư trú.

- Triển khai, duy trì và cập nhật hệ thống thông tin quản lý điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo hướng dẫn của Bộ Y tế; bảo đảm cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về người bệnh, quá trình điều trị, thuốc và kết quả điều trị phục vụ quản lý, theo dõi và đánh giá.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, tư vấn tuân thủ điều trị và đánh giá an toàn trong quá trình điều trị; tăng cường phối hợp với cơ quan Công an và chính quyền địa phương trong quản lý, hỗ trợ người bệnh đang điều trị bằng thuốc thay thế.

- Chỉ đạo thực hiện khám định kỳ, xét nghiệm phù hợp, tư vấn cá nhân và tư vấn nhóm; tăng cường lồng ghép hoặc chuyển gửi người bệnh đến các dịch vụ điều trị HIV, lao, viêm gan vi rút B, C, bệnh lây truyền qua đường tình dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần và các bệnh không lây nhiễm.

- Rà soát, chuẩn hóa định mức, quy trình kỹ thuật và phương án tài chính đối với dịch vụ điều trị Methadone; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị cấp phát và kho bảo quản thuốc.

5. Can thiệp tâm lý cho người sử dụng ma tuý và hỗ trợ cai nghiện

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn cho nhân viên y tế về sàng lọc, đánh giá, tư vấn và can thiệp tâm lý đối với người sử dụng ma túy, người nghiện ma túy, đặc biệt là người sử dụng ma túy tổng hợp và các chất hướng thần mới.

- Hướng dẫn các cơ sở y tế triển khai hoạt động tư vấn, can thiệp tâm lý phù hợp với tình trạng, nhu cầu của từng đối tượng; hỗ trợ thay đổi hành vi, nâng cao tuân thủ điều trị và dự phòng tái sử dụng ma túy; hỗ trợ chuyên môn, hội chẩn, điều trị hoặc chuyển gửi các trường hợp có rối loạn tâm thần, rối loạn hành vi liên quan đến sử dụng ma túy.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, cơ sở cai nghiện ma túy và các đơn vị liên quan triển khai hoạt động tư vấn, hỗ trợ tâm lý tại cơ sở y tế và cộng đồng; tăng cường sự tham gia của gia đình trong hỗ trợ người sử dụng ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện.

- Phối hợp với Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan triển khai hoạt động cắt cơn, giải độc trong quá trình tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở y tế thực hiện khám, điều trị cắt cơn, giải độc theo đúng quy định và phạm vi chuyên môn.

- Tổ chức theo dõi, đánh giá kết quả can thiệp tâm lý; tổng hợp số liệu, kịp thời đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

6. Đào tạo, tập huấn, truyền thông và huy động cộng đồng

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, tập huấn giai đoạn 2026 - 2030; ưu tiên đào tạo giảng viên nguồn, bác sĩ thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy, nhân viên cơ sở điều trị Methadone, nhân viên tâm lý - công tác xã hội và cán bộ Trạm Y tế.

- Tổ chức các lớp tập huấn cơ bản, nâng cao và cập nhật các quy định, hướng dẫn chuyên môn mới; kết hợp các hình thức đào tạo trực tiếp, trực tuyến, cầm tay chỉ việc và giám sát, hỗ trợ kỹ thuật tại chỗ; thực hiện đánh giá năng lực sau đào tạo.

- Biên soạn, chuẩn hóa và cung cấp các thông điệp truyền thông về tác hại của ma túy, lợi ích của điều trị, địa chỉ cung cấp dịch vụ, dự phòng tái sử dụng và giảm kỳ thị đối với người sử dụng ma túy, người nghiện ma túy và người đang điều trị nghiện.

- Triển khai quán triệt, cam kết phòng, chống vi phạm pháp luật về ma túy đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo chỉ đạo của Thành phố; xây dựng môi trường y tế không ma túy, kiểm tra đánh giá theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

III. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chức năng Sở Y tế

1.1 Phòng Nghiệp vụ Y

- Chủ trì tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp nhằm bảo đảm hiệu quả triển khai Dự án 6 trên địa bàn Thành phố.

- Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và các văn bản có liên quan đến công tác xác định tình trạng nghiện ma túy, điều trị nghiện và các hoạt động y tế trong phòng, chống ma túy.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Sở Y tế rà soát, cập nhật và công bố danh sách các cơ sở thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố theo quy định.

- Là đầu mối theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai Dự án 6 của các cơ quan, đơn vị; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất, sơ kết, tổng kết gửi Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

1.2 Phòng Nghiệp vụ Dược

- Hướng dẫn về công tác quản lý thuốc gây nghiện, hướng tâm thần cho các đơn vị khám chữa bệnh trong ngành trên địa bàn Thành phố theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát các đơn vị trong ngành việc quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, hướng thần và tiền chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa hoạt chất gây nghiện, hướng thần và tiền chất gây nghiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công tại các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố.

- Tham mưu, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực dược liên quan đến hoạt động quản lý thuốc gây nghiện, hướng thần và tiền chất gây nghiện và các văn bản hiện hành khác theo quy định.

- Thống kê số liệu quản lý về thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất, thuốc có chứa tiền chất, thuốc chứa chất hướng thần tại các cơ sở đang quản lý.

1.3 Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Tham mưu, phối hợp với Công an thành phố, Sở Tài chính đề xuất phân bổ kinh phí thực hiện Dự án 6 theo thẩm quyền.

- Hướng dẫn các đơn vị lập dự toán và sử dụng kinh phí đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo đúng định mức, đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

1.4 Phòng Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai xây dựng "đơn vị không ma túy" trong ngành Y tế. 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị y tế thực hiện ký cam kết "Nói không với ma túy", không sử dụng trái phép chất ma túy và tích cực vận động gia đình, người thân không sử dụng ma túy.

- Phổ biến kiến thức, trách nhiệm phòng, chống ma túy trong toàn ngành, đảm bảo thiết thực, phù hợp chức năng, nhiệm vụ, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội

Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố xây dựng kế hoạch, nội dung, tài liệu và tổ chức truyền thông phòng, chống ma túy cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Y tế và cộng đồng.

3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố

- Là đơn vị đầu mối triển khai, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật trong công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone); hướng dẫn, theo dõi và hỗ trợ các cơ sở điều trị Methadone triển khai hoạt động theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá nhu cầu, đề xuất củng cố và phát triển mạng lưới cơ sở điều trị Methadone, cơ sở cấp phát thuốc; hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật nhằm bảo đảm duy trì hoạt động điều trị an toàn, liên tục và hiệu quả.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, can thiệp giảm hại, dự phòng lây nhiễm HIV, viêm gan vi rút và các bệnh liên quan đến sử dụng ma túy; tăng cường kết nối người có nhu cầu đến các dịch vụ tư vấn, xét nghiệm, điều trị và chăm sóc sức khỏe phù hợp.

- Phối hợp với Bệnh viện Tâm thần và các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn cho nhân viên y tế về điều trị Methadone, xác định

tình trạng nghiện ma túy, can thiệp giảm hại và tư vấn, hỗ trợ can thiệp tâm lý cho người sử dụng ma túy theo phạm vi chuyên môn được giao.

- Chủ trì hướng dẫn các cơ sở điều trị Methadone, cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy và các đơn vị liên quan thực hiện chế độ thống kê, báo cáo thuộc Dự án 6 theo quy định; triển khai, hướng dẫn việc cập nhật dữ liệu và thực hiện báo cáo trên hệ thống thông tin quản lý điều trị Methadone và các hệ thống báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tổ chức thu thập, kiểm tra, tổng hợp, phân tích số liệu, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và bảo mật thông tin; báo cáo Sở Y tế theo quy định.

- Tổ chức giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, đánh giá chất lượng triển khai các hoạt động chuyên môn thuộc phạm vi được giao; phối hợp với các phòng chức năng Sở Y tế trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp thực hiện.

4. Bệnh viện Tâm thần

- Hỗ trợ chuyên môn, hội chẩn với các cơ sở điều trị Methadone, cơ sở y tế thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy; hướng dẫn xử trí các trường hợp có biểu hiện rối loạn tâm thần, hành vi nguy cơ.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn cho nhân viên y tế về xác định tình trạng nghiện, điều trị nghiện chất, rối loạn tâm thần liên quan đến sử dụng ma túy, đánh giá nguy cơ và xử trí các tình huống cấp cứu.

- Hướng dẫn sử dụng các phác đồ, các thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy, thuốc hỗ trợ điều trị chống tái nghiện được phép lưu hành theo quy định của Bộ Y tế; hướng dẫn cách lập hồ sơ bệnh án cho cán bộ y tế tại các đơn vị để tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

- Thực hiện tiếp nhận, điều trị hoặc chuyển viện phù hợp đối với các trường hợp có chỉ định chuyên khoa; phối hợp bảo đảm tính liên tục trong chăm sóc và điều trị khi người bệnh được chuyển giữa các cơ sở.

5. Các cơ sở điều trị Methadone, cơ sở thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

5.1 Cơ sở điều trị Methadone

- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động điều trị Methadone hằng năm; rà soát nhu cầu về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc và kinh phí, chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn lực bảo đảm duy trì hoạt động điều trị an toàn, liên tục, hiệu quả.

- Tổ chức tiếp nhận, khám, điều trị và quản lý người bệnh theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; tăng cường tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm, hỗ trợ tâm lý, nâng cao tuân thủ điều trị, dự phòng tái sử dụng ma túy và hạn chế tình trạng bỏ điều trị.

- Thực hiện dự trù, tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, sử dụng và quản lý thuốc Methadone theo đúng quy định về thuốc phải kiểm soát đặc biệt; chủ động xây dựng phương án bảo đảm cung ứng thuốc đầy đủ, liên tục, không để gián đoạn điều trị do nguyên nhân chủ quan.

- Tăng cường lồng ghép hoặc chuyển gửi người bệnh đến các dịch vụ tư vấn, xét nghiệm, điều trị HIV/AIDS, lao, viêm gan vi rút, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần và các bệnh lý đồng mắc khác; bảo đảm người bệnh được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp.

- Chủ động phối hợp với cơ quan Công an, chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở điều trị; hỗ trợ quản lý, tư vấn, chuyển tiếp điều trị đối với người bệnh thay đổi nơi cư trú, chuyển đến cơ sở cai nghiện hoặc trở về cộng đồng theo quy định.

- Rà soát, duy trì các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám, điều trị, cấp phát và bảo quản thuốc Methadone; kịp thời đề xuất sửa chữa, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với nhu cầu thực tế và quy định hiện hành.

- Thực hiện cập nhật, quản lý đầy đủ thông tin người bệnh, quá trình điều trị, tình hình sử dụng thuốc và kết quả điều trị trên hệ thống thông tin quản lý theo hướng dẫn của Bộ Y tế; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của số liệu báo cáo.

5.2 Cơ sở thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy

- Chủ động rà soát, bảo đảm các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, sinh phẩm xét nghiệm và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của pháp luật và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Tổ chức thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy đúng trình tự, thủ tục và quy trình chuyên môn; bảo đảm kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy khách quan, chính xác, kịp thời; thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ và bảo mật thông tin theo quy định.

- Chủ động phối hợp với cơ quan Công an, chính quyền địa phương và các cơ sở y tế có liên quan trong việc tiếp nhận đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy; kịp thời phối hợp, hỗ trợ chuyên môn, hội chẩn hoặc chuyển đến cơ sở y tế phù hợp đối với các trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn của đơn vị.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật kiến thức chuyên môn cho nhân viên y tế; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình chuyên môn, kịp thời phát hiện và khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy; cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát theo quy định.

5.3 Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Tăng cường công tác quản lý, kê đơn, sử dụng, bảo quản và lưu trữ hồ sơ liên quan đến thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất theo đúng quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai sót trong quá trình thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của viên chức, người lao động trong công tác phòng, chống ma túy.

- Tổ chức khám bệnh, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc sức khỏe cho người sử dụng ma túy, người nghiện ma túy theo phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế trong điều trị các rối loạn liên quan đến sử dụng chất, đặc biệt là ma túy tổng hợp và các chất hướng thần mới.

- Tăng cường năng lực tiếp nhận, cấp cứu, điều trị các trường hợp ngộ độc, rối loạn tâm thần, rối loạn hành vi và các biến chứng liên quan đến sử dụng ma túy; chủ động phối hợp hội chẩn, chuyển viện khi vượt quá khả năng chuyên môn của đơn vị.

6. Đề nghị Công an Thành phố

- Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone), cơ sở y tế thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại cơ sở; phối hợp tiếp nhận, quản lý và hỗ trợ thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định.

- Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan trong việc cung cấp, đối chiếu thông tin theo thẩm quyền; tổ chức chuyển gửi, bảo đảm tính liên tục của hoạt động điều trị Methadone, HIV/AIDS và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe đối với người nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện, cơ sở giam giữ hoặc khi trở về cộng đồng.

7. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã

Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Trạm Y tế thực hiện một số nội dung sau:

- Phối hợp với Công an cấp xã và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai các hoạt động y tế trong công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn theo chỉ đạo của Thành phố và hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, ban hành quy chế hoặc quy trình phối hợp trong công tác phòng, chống ma túy, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương.

- Rà soát, bố trí nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định; phối hợp với Công an cấp xã trong việc tiếp nhận, thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức tư vấn, hướng dẫn và chuyển gửi người nghiện các chất dạng thuốc phiện đến cơ sở điều trị bằng thuốc thay thế phù hợp.

- Phối hợp với các cơ sở y tế, cơ sở cai nghiện ma túy và các đơn vị liên quan tổ chức tư vấn, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ can thiệp y tế, tâm lý và chuyển gửi người sử dụng ma túy, người nghiện ma túy, người sau cai nghiện đến các dịch vụ y tế phù hợp; bảo đảm việc tiếp cận và duy trì điều trị theo quy định.

- Cử nhân viên y tế tham gia phối hợp, hỗ trợ chuyên môn trong các đợt khám bệnh, chữa bệnh cho học viên tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn khi có yêu cầu, phù hợp với điều kiện nhân lực, phạm vi hoạt động chuyên môn và quy định hiện hành.

- Thực hiện thống kê, báo cáo kết quả triển khai các hoạt động y tế trong công tác phòng, chống ma túy; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp thực hiện theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy, ngân sách được cấp có thẩm quyền phân bổ theo phân cấp, nguồn chi thường xuyên phù hợp và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Việc lập dự toán, phân bổ và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Sở Y tế đề nghị Thủ trưởng các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Phòng Nghiệp vụ Y để tổng hợp, tham mưu Ban Giám đốc Sở Y tế xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND Thành phố (báo cáo);
- Công an Thành phố (phối hợp);
- UBND xã, phường, đặc khu (phối hợp);
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Các cơ sở y tế;
- Lưu: VT, NVY (NĐĐT).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tăng Minh

Phụ lục I

CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

(Đính kèm Kế hoạch số 16844/KH-SYT ngày 07 tháng 11 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2026	2027	2028	2029	2030
1	Cơ sở y tế tuyến xã thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy	%	100	100	100	100	100
2	Cơ sở điều trị/cấp phát Methadone duy trì hoạt động an toàn, liên tục	%	100	100	100	100	100
3	Cơ sở điều trị Methadone được kiểm tra, giám sát chuyên môn	%	100	100	100	100	100
4	Người điều trị Methadone/người sử dụng ma túy tiếp cận y tế được tư vấn, hỗ trợ, chuyển gửi phù hợp	%	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90
5	Cơ sở Methadone có quy trình lồng ghép/chuyển gửi bệnh đồng mắc	%	100	100	100	100	100
6	Cơ sở Methadone triển khai hệ thống thông tin quản lý	%	Theo lộ trình Bộ Y tế	Theo lộ trình Bộ Y tế	100	100	100
7	Cán bộ trực tiếp tham gia được cập nhật chuyên môn hoặc hỗ trợ kỹ thuật	%	100	100	100	100	100
8	Địa phương cấp xã có đầu mối chuyển gửi dịch vụ	%	100	100	100	100	100
9	Cơ sở y tế đảm bảo tiêu chí "cơ sở y tế không ma túy"	%	100	100	100	100	100
10	Báo cáo định kỳ đầy đủ	%	100	100	100	100	100

Phụ lục II

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, SẢN PHẨM ĐẦU RA VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

(Đính kèm Kế hoạch số 16844/KH-SYT ngày 07 tháng 11 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
1.	Công bố danh sách cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy	Phòng Nghiệp vụ Y	Các cơ sở y tế	Danh sách công bố và cập nhật	Thường xuyên, giai đoạn 2026–2030
2.	Tham gia tập huấn và tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ y tế về công tác xác định tình trạng nghiện ma túy; công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	BV Tâm thần; HCDC	Phòng Nghiệp vụ Y; Các cơ sở y tế	Lớp đào tạo; danh sách đạt yêu cầu; giấy chứng nhận	Hàng năm (2026-2030)
3.	Tổ chức thực hiện can thiệp tâm lý cho người sử dụng ma túy đến xác định tình trạng nghiện ma túy; người tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Các cơ sở y tế thực hiện xác định tình trạng nghiện; cơ sở điều trị Methadone	Bệnh viện Tâm thần; HCDC; UBND cấp xã	Số lượt/người được can thiệp tâm lý; hồ sơ, kết quả đánh giá can thiệp.	Hàng năm (2026-2030)
4.	Thiết lập hội chẩn, hỗ trợ kỹ thuật tuyến dưới	Bệnh viện Tâm thần	HCDC; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Trạm Y tế	Quy trình và đầu mối hội chẩn	Hàng năm (2026-2030)
5.	Duy trì và phát triển mạng lưới Methadone	HCDC	Phòng Nghiệp vụ Y, các cơ sở điều trị Methadone; UBND cấp xã	Báo cáo đánh giá mạng lưới; phương án đề xuất củng cố, phát triển; duy trì dịch vụ điều trị liên tục	Hàng năm (2026-2030)
6.	Dự trù, mua sắm, điều phối thuốc Methadone và vật tư cho các cơ sở điều trị và cấp phát thuốc methadone	Trạm Y tế	Phòng Nghiệp vụ Dược; Phòng Kế hoạch – Tài chính; HCDC; các cơ sở điều trị Methadone	Kế hoạch dự trù, cung ứng; thuốc và vật tư được bảo đảm đầy đủ, an toàn; báo cáo sử dụng	Hàng năm (2026-2030)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
7.	Tổ chức truyền thông	HCDC	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội; các cơ sở y tế; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Sản phẩm và chiến dịch truyền thông	Hàng năm (2026-2030)
8.	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin cho toàn bộ các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.	HCDC	Các cơ sở điều trị Methadone	Báo cáo kết quả triển khai; danh sách cơ sở sử dụng hệ thống	Theo lộ trình Bộ Y tế; phấn đấu hoàn thành năm 2028 và duy trì đến năm 2030
9.	Triển khai xây dựng, duy trì cơ sở y tế đạt tiêu chí "Cơ sở y tế không ma túy"	Phòng Tổ chức cán bộ	Các cơ sở y tế	Báo cáo kết quả đánh giá; danh sách cơ sở y tế đạt tiêu chí	Hằng năm (2026–2030)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 561 /KH-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 163/2024/QH15)*; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 163/2024/QH15)*; Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 *(sau đây viết tắt là Quyết định số 7619/QĐ-BCA)*; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; phấn đấu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh không ma túy vào năm 2030 *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 02-NQ/TU)*; Kế hoạch số 03-KH/BCĐ26 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ban Chỉ đạo 26 Thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU *(sau đây viết tắt là Kế hoạch số 03-KH/BCĐ26)*; Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm Nghị quyết số 02-NQ/TU và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 *(gọi tắt là Chương trình)*; gắn chặt mục tiêu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh không ma túy vào năm 2030 với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị.

2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị có liên quan, lấy địa bàn cơ sở làm trọng tâm để triển khai đồng bộ các giải pháp giảm cung, giảm cầu, giảm tác hại, phòng ngừa xã hội kết hợp phòng ngừa nghiệp vụ, đấu tranh quyết liệt với tội phạm ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, cai nghiện và quản lý sau cai.

3. Xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm, thời hạn và tiến độ thực hiện của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan; tổ chức triển khai các dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình phù hợp điều kiện thực tiễn, bảo đảm đúng kế hoạch, khẩn trương, công khai, minh bạch và hiệu quả; đồng thời tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và giải ngân vốn đầu tư công đúng quy định, đúng tiến độ, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Thành phố không ma túy vào năm 2030.

4. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung tại các văn bản chỉ đạo để phù hợp với thực tiễn tình hình; thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU và Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong phòng, chống ma túy; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang trong sạch, không có vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy; thực hiện liên tục, đồng bộ các giải pháp giảm cung, giảm cầu và giảm tác hại; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, năng lực phòng ngừa, đấu tranh, cai nghiện và quản lý sau cai; giữ vững, mở rộng địa bàn không ma túy, phấn đấu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh không ma túy vào năm 2030.

- Làm tốt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về phòng, chống ma túy, từ cơ sở, từng địa bàn, từng gia đình và từng người dân, đặc biệt là những người có nguy cơ cao, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên và người lao động, nhằm giảm mạnh số người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy; triển khai các giải pháp đồng bộ giữ vững, mở rộng các xã, phường, đặc khu không có ma túy.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện, ứng dụng khoa học và công nghệ, đồng thời nâng cao năng lực nghiệp vụ cho các lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy, tập trung đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các loại tội phạm về ma túy, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, sử dụng công nghệ cao và lợi dụng không gian mạng, cũng như các tuyến, địa bàn trọng điểm.

- Bảo đảm cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng công tác cai nghiện ma túy, thực hiện hiệu quả việc xác định tình trạng nghiện, điều trị nghiện, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, đồng thời thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý và tư vấn trong phòng, chống ma túy.

2. Chỉ tiêu

- Phấn đấu đến cuối năm 2029 có 100% địa bàn cấp xã đạt tiêu chí không ma túy; 100% cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, tổ chức đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp không ma túy và duy trì Thành phố Hồ Chí Minh không ma túy trong năm 2030.

- Phấn đấu hằng năm giảm 05% số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy; phát hiện, triệt phá 100% các điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, đối tượng bán lẻ chất ma túy và diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy.

- Đến năm 2030 đạt 100% trạm y tế cấp xã và cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy; phấn đấu trên 90% xã, phường, đặc khu có người nghiện bố trí điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện đủ điều kiện.

- Trên 80% cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện và cơ quan báo chí có lượng độc giả lớn có chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về phòng, chống ma túy; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng phòng, chống ma túy cho người học tại 100% nhà trường và trên 70% người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Phấn đấu trợ giúp pháp lý cho 100% người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện và người sau cai nghiện thuộc diện trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

- Bảo đảm cơ sở vật chất và duy trì điều trị cho người nghiện các chất dạng thuốc phiện; trên 90% người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện, người tham gia điều trị nghiện và người sau cai được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế, tâm lý.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi

- Kế hoạch này được thực hiện trên phạm vi toàn Thành phố.

- Kế hoạch không bao gồm các hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vốn cho hoạt động thường xuyên của các cơ quan quản lý Nhà nước, cho các Chương trình, Đề án, nhiệm vụ khác.

2. Đối tượng thụ hưởng

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc các cơ quan: chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy; cai nghiện ma túy; điều trị nghiện ma túy và tham mưu, quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.

- Người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị nghiện ma túy bằng thuốc thay thế, người sau cai nghiện ma túy và người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy thuộc diện được trợ giúp pháp lý.

- Cộng đồng người dân Việt Nam, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

4. Các Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình theo Quyết định số 7619/QĐ-BCA

(Chi tiết tại Phụ lục Danh mục các Dự án, Tiểu dự án thành phần đính kèm)

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước

Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã được giao; chủ động rà soát các chương trình, kế hoạch đang thực hiện để bổ sung nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, bảo đảm không chồng chéo, không hình thành thêm đầu mối trung gian.

Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo 26 của cơ quan, đơn vị, địa phương; bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ, phân công thành viên và cơ chế phối hợp khi có thay đổi tổ chức, nhân sự hoặc phát sinh yêu cầu mới. Duy trì hoạt động thực chất, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả phòng, chống ma túy.

Định kỳ rà soát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời chấn chỉnh, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết và kiểm tra, giám sát.

2. Tăng cường truyền thông, giáo dục, phòng ngừa xã hội

Triển khai thường xuyên, liên tục các hoạt động truyền thông về tác hại của ma túy, phương thức thủ đoạn của tội phạm, kỹ năng phòng tránh, phát hiện và tố giác hành vi vi phạm; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trực tiếp, trực quan và trên nền tảng số.

Chú trọng nhóm có nguy cơ cao, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động, người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai và các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh, trật tự.

Duy trì, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, người có uy tín, đoàn viên, hội viên trong phòng ngừa ma túy từ cơ sở.

3. Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm ma túy và chuyển hóa địa bàn

Chủ động nắm chắc tình hình, rà soát tuyến, địa bàn, đối tượng và lĩnh vực có nguy cơ cao; tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu lưu trú công nhân, địa bàn giáp ranh, cửa ngõ giao thông, cảng, sân bay, bưu chính, logistics, cơ sở lưu trú, dịch vụ và không gian mạng.

Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tập trung đấu tranh với đường dây, tổ chức tội phạm ma túy có tổ chức, liên tỉnh, xuyên quốc gia; triệt xóa điểm

tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo; truy bắt đối tượng truy nã.

Gắn chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự với xây dựng địa bàn không ma túy; thường xuyên đánh giá thực chất, giữ vững địa bàn đã đạt và từng bước mở rộng địa bàn không ma túy.

4. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, cai nghiện và quản lý sau cai

Rà soát, thống kê, quản lý đầy đủ, chính xác người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện; cập nhật thường xuyên dữ liệu, phân loại để áp dụng biện pháp quản lý, can thiệp phù hợp.

Thực hiện quản lý, theo dõi người sau cai tại nơi cư trú; lồng ghép với dạy nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội; phát hiện sớm nguy cơ tái nghiện, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

Đa dạng hóa hình thức cai nghiện; nâng cao chất lượng cai nghiện tự nguyện, cai nghiện bắt buộc và điều trị thay thế; bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực và điều kiện xác định tình trạng nghiện.

Rà soát, tham mưu bố trí, nâng cấp cơ sở cai nghiện, điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện, cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định.

5. Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu hiện có; tăng cường kết nối, tích hợp, khai thác, cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, cai nghiện, quản lý sau cai nghiện và đánh giá địa bàn không ma túy; tăng cường kết nối, khai thác, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu có liên quan đến tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy giữa các cơ quan có thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế khai thác, cung cấp, chia sẻ dữ liệu, trong đó xác định rõ phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm, phương thức, quy trình và điều kiện khai thác, cung cấp, chia sẻ, sử dụng dữ liệu, bảo đảm phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, điều tra, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy.

Bảo đảm việc thu thập, cập nhật, lưu trữ, khai thác, cung cấp, chia sẻ và sử dụng dữ liệu điện tử, thông tin trên không gian mạng chính xác, an toàn, bảo mật, có khả năng kiểm chứng, xác thực, truy xuất và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các giải pháp kỹ thuật, nghiệp vụ phù hợp trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh,

điều tra, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy; từng bước hiện đại hóa, đồng bộ hóa phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác phòng, chống ma túy.

6. Hợp tác, phối hợp liên ngành và hoàn thiện pháp luật

Tăng cường phối hợp giữa Công an, Quân đội, Hải quan, Viện kiểm sát, Tòa án, các sở, ngành, địa phương và tổ chức chính trị - xã hội; duy trì hiệu quả các tổ công tác liên ngành.

Rà soát khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống ma túy; tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin, kinh nghiệm và tranh thủ nguồn lực hợp pháp.

7. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá

Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng thực hiện; gắn kết quả với trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá định kỳ và đột xuất; kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp thực tiễn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổng hợp số liệu, theo dõi tiến độ, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 02-NQ/TU và Chương trình.

8. Tăng cường công tác phòng, chống ma túy trong nội bộ hệ thống chính trị

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc những nội dung trọng tâm được đề ra tại Kế hoạch số 09-KH/BCĐ26/TP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ban Chỉ đạo 26 Thành phố về phòng, chống vi phạm pháp luật về ma túy trong cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang trên địa bàn Thành phố.

V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Công an Thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 26/TP và Cơ quan Thường trực Chương trình

Chủ trì triển khai Dự án 1, Dự án 2, Dự án 4, Dự án 5, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 7 và Dự án 9 theo phân công; phối hợp các đơn vị triển khai các dự án, Tiểu dự án liên quan.

Chủ trì phòng ngừa, đấu tranh tội phạm ma túy, nắm chắc tình hình tội phạm về ma túy từ sớm, từ xa, từ cơ sở nhất là khu vực cửa khẩu, trên tuyến hàng không và trên không gian mạng. Làm tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và tệ nạn ma túy, vận động đầu thú, thanh loại, truy bắt đối tượng truy nã về ma túy. Chỉ đạo, hướng dẫn Công an các xã, phường, đặc khu tham mưu cấp ủy, chính quyền cùng cấp thực hiện các biện pháp chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự gắn với xây dựng địa bàn không ma túy.

Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, công tác quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, công tác quản lý cư trú, làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo *"đúng, đủ, sạch, sống"*. Phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước liên quan việc thành lập, hoạt động của các công ty, doanh nghiệp, chủ động nắm tình hình nhất là các khu vực có nhà máy, xí nghiệp, nhà xưởng và địa điểm có nguy cơ các đối tượng lợi dụng sản xuất, điều chế, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tham mưu rà soát, chấm chọn, xây dựng và xét duyệt địa bàn không ma túy; gắn chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự với xây dựng địa bàn không ma túy.

Chủ trì, phối hợp Sở Y tế và các đơn vị, địa phương quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, cai nghiện và quản lý sau cai theo chức năng; phối hợp Sở Y tế và các đơn vị thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giảm cầu, giảm tác hại. Tập trung thực hiện tốt vai trò tham mưu, điều phối, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai trên địa bàn Thành phố. Rà soát, đánh giá thực trạng công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, triển khai Mô hình tổ chức cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng tại 95% xã, phường, đặc khu; nâng cao năng lực đối với người làm công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại địa phương.

Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và tổ chức thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các đơn vị, địa phương có liên quan khẩn trương tham mưu thực hiện rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí, xây dựng các cơ sở cai nghiện ma túy hiện đại, đáp ứng nhu cầu thực tế của công tác cai nghiện và điều trị nghiện ma túy.

Tổ chức tuyên truyền phòng, chống ma túy trong nội bộ đơn vị và chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền đối với nhóm đối tượng có nguy cơ cao *(người nghiện, người sử dụng, người quản lý sau cai, quản lý theo pháp luật, tiền án, tiền sự về hình sự, ma túy, thanh thiếu niên bỏ học, không nghề nghiệp),* nhóm đối tượng là các cơ sở và chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh trật tự.

Phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố và các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện Kế hoạch số 518/KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 về triển khai thực hiện Quyết định số 08/2026/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố.

Thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với Công an các tỉnh, thành phố, các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ, ngành liên quan trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn về ma túy. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, chia

sẻ thông tin về tội phạm, truy bắt đối tượng truy nã về ma túy. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng.

2. Sở Y tế

Chủ trì triển khai Kế hoạch số 500/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Dự án 6 "Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; phối hợp Công an Thành phố triển khai thực hiện Dự án 4, Dự án 5 và Kế hoạch số 09-KH/BCĐ26/TP. Chủ trì các nhiệm vụ y tế trong phòng, chống ma túy; xác định tình trạng nghiện, điều trị nghiện, điều trị thay thế, hỗ trợ y tế và tâm lý; bảo đảm năng lực, nhân lực, trang thiết bị cho cơ sở y tế.

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu bố trí Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone phù hợp theo khu vực, có đủ nhân lực, thiết bị phục vụ hiệu quả công tác cai nghiện; tăng cường hỗ trợ sau cai nghiện, phục hồi sức khỏe và tái hòa nhập cộng đồng, góp phần giảm tác hại và "nguồn cầu" ma túy trên địa bàn.

Tổ chức tập huấn đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên, đội ngũ cán bộ y tế làm công tác xác định tình trạng nghiện; can thiệp tâm lý người sử dụng trái phép chất ma túy; cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy các cấp.

3. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì triển khai Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 7; Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn Thành phố đổi mới, đa dạng hóa hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về phòng, chống ma túy, xây dựng văn hóa bài trừ ma túy, coi ma túy như một loại dịch bệnh nguy hiểm cần loại trừ khỏi đời sống xã hội.

Tổ chức lồng ghép tuyên truyền phòng, chống ma túy vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao kết hợp các hương ước, quy ước tại cộng đồng dân cư, xây dựng đời sống văn hóa ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị, trường học, khu dân cư. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao không để phát sinh tội phạm và tệ nạn ma túy.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 7 theo Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2026 và Hướng dẫn số 2835/HD-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; triển khai tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tác hại của ma túy và kỹ năng phòng ngừa cho học sinh, sinh viên phù hợp với từng cấp học, bậc học.

Tăng cường công tác quản lý, phòng ngừa cán bộ, nhân viên, học sinh, sinh viên không để vi phạm pháp luật về ma túy; chủ động rà soát, phát hiện học sinh, sinh viên liên quan đến vi phạm pháp luật về ma túy để kịp thời phối hợp với các đơn vị liên quan có giải pháp giáo dục, quản lý và xử lý theo quy định.

5. Sở Tư pháp

Chủ trì thực hiện Dự án 8 theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố; tập trung tăng cường nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý cho người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy thuộc diện được trợ giúp pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ khi có tranh chấp, vướng mắc pháp luật liên quan đến phòng, chống ma túy; phối hợp Công an Thành phố tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy, rà soát, đề xuất hoàn thiện pháp luật phòng, chống ma túy.

6. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp Chi cục Hải quan khu vực II, Công an Thành phố tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp nhập khẩu tiền chất ma túy phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan ma túy. Quản lý, chia sẻ thông tin, dữ liệu về hoạt động xuất nhập khẩu và sử dụng tiền chất ma túy theo nhiệm vụ được phân công của Tổ Công tác liên ngành kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy Thành phố Hồ Chí Minh.

Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng hóa chất, tiền chất đảm bảo việc sử dụng đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật, gắn trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân phụ trách địa bàn trong kiểm soát việc quản lý, sử dụng hóa chất, tiền chất.

7. Sở Tài chính

Phối hợp Công an Thành phố và các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu dự trù kinh phí thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm.

8. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tăng cường kiểm tra, phát hiện, phối hợp lực lượng chức năng xử lý việc trồng cây có chứa chất ma túy. Phối hợp Công an Thành phố rà soát, tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các đơn vị liên quan để thực hiện các giải pháp nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các cơ sở cai nghiện và các nhiệm vụ liên quan.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu, nền tảng truyền thông và các giải pháp công nghệ phục vụ quản lý, giám sát, tuyên

truyền và phòng, chống ma túy. Phối hợp Công an Thành phố xây dựng Hệ thống giám sát, chỉ đạo và điều hành "Thành phố không ma túy" để thực hiện hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU và Chương trình.

10. Sở Nội vụ

Phối hợp rà soát, kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện công tác phòng, chống ma túy theo quy định, không làm phát sinh biên chế; tham mưu gắn kết quả thực hiện công tác phòng, chống ma túy với công tác đánh giá, xếp loại và khen thưởng *(khi có đề nghị của Công an Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan).*

11. Bộ Tư lệnh Thành phố (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố)

Thực hiện hiệu quả Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 2 theo hướng dẫn của Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Bộ Tư lệnh Thành phố *(Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố)* chủ động nắm chắc tình hình; tổ chức phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm ma túy, tập trung vào tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp ở khu vực biên giới biển, đảo, cửa khẩu cảng. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra vào khu vực biên giới biển, đảo, cửa khẩu cảng; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng Công an Thành phố, Hải quan, Cảnh sát biển và các lực lượng chức năng địa phương trao đổi thông tin, xác minh, bắt giữ, xử lý tội phạm ma túy theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được giao quản lý.

12. Chi cục Hải quan khu vực II

Phối hợp chặt chẽ với Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố *(Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố)* và các địa phương triển khai các biện pháp kiểm tra, kiểm soát, giám sát hải quan trong hoạt động xuất, nhập khẩu để kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn việc mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuốc chứa chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất tại các cửa khẩu, cảng và các khu vực khác thuộc địa bàn quản lý của Hải quan.

Quản lý chặt chẽ các hoạt động hợp pháp liên quan ma túy trong xuất, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh tại Thành phố các chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất theo quy định của pháp luật.

13. Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố

Phối hợp tuyên truyền, vận động phòng, chống ma túy; tham gia quản lý xã hội, giáo dục, dạy nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng và phòng ngừa tái nghiện cho người sau cai theo phân công.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy

cho đoàn viên, thanh thiếu niên, hội viên và Nhân dân với nội dung, hình thức, biện pháp phù hợp với từng nhóm đối tượng, tập trung vào các khu vực, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy; tăng cường ứng dụng công nghệ, tranh thủ sự ủng hộ của người có uy tín trong xã hội, người có ảnh hưởng trên không gian mạng trong công tác tuyên truyền. Trong đó:

14.1. Liên đoàn Lao động Thành phố: chủ trì thực hiện Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 7, chú trọng các hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc thù công nhân, người lao động, góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, không ma túy; tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ công đoàn của cơ quan, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất về nhiệm vụ phòng, chống ma túy, các quy định của pháp luật về xử lý tội phạm và tệ nạn về ma túy.

14.2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố: Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ thực hiện tốt công tác giáo dục, quản lý con em, người thân trong gia đình không vướng vào ma túy, tệ nạn xã hội; tham gia vận động cộng đồng trong việc cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người phạm tội, thanh thiếu niên chưa ngoan và phụ nữ mãn hạn tù, phụ nữ hoàn lương, các đối tượng sau cai nghiện ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện.

14.3. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố: Phối hợp các đơn vị, địa phương đặc biệt là các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống ma túy trong học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên. Tăng cường vận động thanh niên tham gia vào các lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở, các mô hình tự quản, tự phòng đã được chính quyền công nhận. Tổ chức các sân chơi lành mạnh thu hút thanh thiếu niên tham gia vào các hoạt động bổ ích, lành mạnh tránh phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục, cảm hóa, giúp đỡ thanh thiếu niên phạm tội và vi phạm pháp luật hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống; đẩy mạnh xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

15. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra và các cơ quan hữu quan trong đấu tranh, xử lý tội phạm về ma túy; tăng cường phối hợp từ giai đoạn tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án, nhất là các vụ án ma túy có tổ chức, liên tỉnh, xuyên quốc gia, có tính chất phức tạp, sử dụng công nghệ cao hoặc lợi dụng không gian mạng; bảo đảm việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Phối hợp nâng cao hiệu quả việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến nghị hoàn thiện pháp luật theo quy định.

16. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

Tiếp tục tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ phòng, chống ma túy trên địa bàn; gắn xây dựng địa bàn không ma túy với chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự. Huy động sự tham gia tích cực, trách nhiệm của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, cựu chiến binh, người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc tôn giáo… kịp thời nắm tình hình địa bàn, đối tượng *(người nghiện, người sử dụng, người quản lý sau cai, người có nguy cơ...)*, trao đổi thông tin, quản lý đối tượng, phối hợp lực lượng chuyên trách xử lý các tình huống phát sinh.

Chỉ đạo, rà soát, bố trí mỗi xã, phường, đặc khu có ít nhất một cơ sở y tế được trang bị đầy đủ nhân lực, thiết bị, phương tiện phục vụ công tác xác định tình trạng nghiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện bắt buộc; bố trí điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện ma túy đủ điều kiện theo quy định.

Chủ động chỉ đạo rà soát, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện, người sau cai; chú trọng công tác an sinh xã hội, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện, người chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy với nội dung, hình thức, biện pháp phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng, vận động người dân tuyên truyền, giáo dục thành viên trong gia đình, đặc biệt là con em, nhận thức rõ tác hại của ma túy và tránh xa tệ nạn ma túy; xây dựng lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các phong trào văn hóa, thể thao tại địa phương; xây dựng mô hình *"Gia đình văn hóa", "Ấp, khu phố, Khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn ma túy"*.

17. Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tiếp tục thực hiện các nội dung đã được giao tại Công văn số 5126/UBND-NCPC ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Nghị quyết số 02-NQ/TU và Kế hoạch số 03-KH/BCĐ26; đồng thời rà soát, cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 vào kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ công tác của cơ quan, đơn vị; bổ sung nhiệm vụ, phân công trách nhiệm phù hợp với yêu cầu thực tiễn, không thành lập lại hoặc tạo thêm đầu mối nếu đã có tổ chức thực hiện.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc

gia phòng, chống ma túy và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ đang triển khai, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp và không làm phát sinh chi ngân sách không cần thiết. Ủy ban nhân dân Thành phố bảo đảm nguồn kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch này trong giai đoạn 2026 - 2030.

Tổng khái toán kinh phí dự kiến để các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch này trong giai đoạn 2026 -2030, cụ thể:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	**Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030**	**1.126**
2	**Nghị quyết số 02-NQ/TU**	**527**
Tổng cộng (1)+(2)		**1.653**

(Bằng chữ: Một nghìn sáu trăm năm mươi ba tỷ đồng)

Giao Công an Thành phố chủ trì, phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương lập dự toán chi tiết kinh phí thực hiện hàng năm và giai đoạn 2026 – 2030, phù hợp với tình hình thực tế triển khai; tập hợp, báo cáo, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và các quy định liên quan.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu định kỳ tháng, quý, 06 tháng và hằng năm, sơ kết giữa kỳ năm 2027, tổng kết Chương trình và Nghị quyết số 02-NQ/TU theo yêu cầu; báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Công an Thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 26/TP và Cơ quan Thường trực Chương trình) để tổng hợp, tham mưu.

Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền phối hợp cung cấp thông tin, số liệu về kết quả giải quyết các vụ án, vụ việc về ma túy theo đề nghị của cơ quan thường trực để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố phối hợp cung cấp thông tin, số liệu về kết quả tuyên truyền, vận động, giám sát, nắm tình hình Nhân dân, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng và kết quả thực hiện Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 7 để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố và yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị, tổ chức liên quan căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; chủ động rà soát các kế hoạch đã ban hành để bổ sung, cập nhật nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, bảo đảm thống nhất với Nghị quyết số 02-NQ/TU và Kế hoạch số 03-KH/BCĐ26.

2. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm kế thừa các kết quả, cơ chế phối hợp và bộ máy đã được thiết lập; không yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo 26, ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02-NQ/TU phải thực hiện lại các thủ tục này. Việc kiện toàn chỉ thực hiện khi có thay đổi về tổ chức, nhân sự hoặc yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ để bao quát đầy đủ các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia.

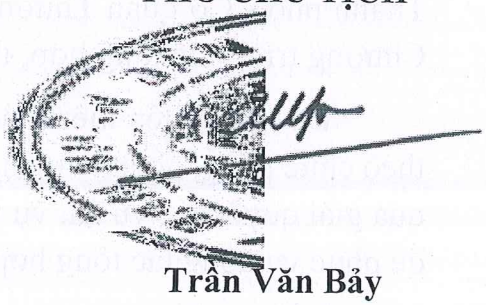
3. Công an Thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 26/TP và Cơ quan Thường trực Chương trình chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ đạo 26/TP kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp tình hình thực tiễn; tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung mới, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo gửi về Công an Thành phố để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Công an;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Ủy ban MTTQ Thành phố và các tổ chức CT-XH;
- Văn phòng Thành ủy;
- Ban Nội chính Thành ủy;
- Công an Thành phố - CQTT BCĐ 26/TP;
- Bộ Tư lệnh Thành phố;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố;
- Tòa án nhân dân Thành phố;
- Chi cục Hải quan khu vực II;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP; các PCVP;
- Lưu: VT, (NCPC/NH).

(Kèm Phụ lục Danh mục các Dự án, Tiểu dự án thành phần)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Bảy